

Số: /KH-SGDĐT

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024 - 2025

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX); Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (gọi tắt là Thông tư số 05); Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (gọi tắt là Thông tư số 04);

Căn cứ Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Sở GDĐT Bắc Giang ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) và lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đảm bảo 100% học sinh đã tốt nghiệp THCS có nguyện vọng tiếp tục đi học đều được dự tuyển vào các trường THPT, các trung tâm GDNN-GDTX và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS.
- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm yêu cầu trong tuyển sinh; phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể phụ huynh, học sinh được biết về các quy định trong công tác tuyển sinh.
- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan.

II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh của các đơn vị thực hiện theo Quyết định giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển GDĐT năm học 2024 - 2025 của Giám đốc Sở GDĐT.

2. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT

2.1. Đối tượng tuyển sinh

Theo Điều 9 của Thông tư số 04.

2.2. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

- Theo Điều 10 của Thông tư số 04.
- Học sinh phải hoàn thành chương trình tiểu học.

2.3. Phương thức tuyển sinh

- Thực hiện phương án kết hợp xét tuyển với kiểm tra đánh giá năng lực học sinh.
- Nếu trường PTDTNT có số thí sinh đăng ký tuyển sinh không vượt quá chỉ tiêu được giao thì căn cứ tình hình thực tế Sở GDĐT xem xét và quyết định phương án tuyển sinh.

2.4. Ngày kiểm tra, đánh giá: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

2.5. Cách tính điểm, xét trúng tuyển

- Các môn kiểm tra đánh giá năng lực được chấm thang điểm 10 và tính hệ số 01.
- Điểm xét tuyển = Điểm môn Tiếng Việt + Điểm môn Toán + Điểm ưu tiên (nếu có).
- Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu nhiều thí sinh có điểm bằng nhau thì lấy điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 của 2 môn Tiếng Việt và Toán để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì tiếp tục xét lần lượt đến lớp 4, 3. . . tương tự như xét đối với lớp 5.

3. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên

3.1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành của Bộ GDĐT.

3.2. Điều kiện dự tuyển

- Học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Bắc Giang.
- Học sinh hoặc bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Giang.

3.3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

Sở GDĐT tổ chức một kỳ thi chung vào lớp 10 THPT cho tất cả các trường THPT công lập.

a) Môn thi

- Tổ chức thi 04 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và môn thi thứ tư.

- Môn thi thứ tư bốc thăm ngẫu nhiên trong nhóm các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí và Giáo dục công dân. Kết quả bốc thăm được thông báo trước ngày 31/3/2024.

b) Hình thức thi

- Môn Ngữ văn thi theo hình thức thi tự luận, thời gian làm bài là 120 phút;

- Môn Toán thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (nội dung trắc nghiệm chiếm khoảng 30%), thời gian làm bài là 120 phút;

- Môn tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (nội dung trắc nghiệm chiếm khoảng 80%), thời gian làm bài là 60 phút; thi các kỹ năng nghe, đọc và viết;

+ Môn thứ tư thi theo hình thức trắc nghiệm.

3.4. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

Mỗi thí sinh được đăng ký nguyện vọng (NV) dự tuyển vào tối đa 02 (hai) trường THPT công lập (không bao gồm trường PTDTNT và Trường THPT Chuyên Bắc Giang), xếp theo thứ tự NV1, NV2; trong đó, NV1 là trường THPT nơi thí sinh dự thi.

Lưu ý: Về cơ bản, thí sinh trúng tuyển tại trường nào phải học tại trường đó đến hết cấp học, trừ các trường hợp được phép chuyển theo quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

3.5. Ngày thi và lịch thi: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

3.6. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo phần 7 Mục II của kế hoạch này.

3.7. Nguyên tắc tuyển sinh

- Điểm xét tuyển = Điểm bài thi môn Ngữ văn + Điểm bài thi môn Toán + Điểm bài thi môn tiếng Anh + Điểm bài thi môn thứ tư + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Điểm bài thi của các môn thi đều tính theo thang điểm 10,0 và hệ số 1.

- Điểm xét tuyển: Tuyển những thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào trường, lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu. Trường hợp lấy điểm xét tuyển cao hơn thì thiếu, lấy tiếp đến điểm thấp hơn liền kề thì thừa chỉ tiêu do lãnh đạo Sở GDĐT xem xét, quyết định.

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi, không có bài thi bị điểm 0 (không).

3.8. Tuyển thẳng

- Thực hiện theo Khoản 1 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh.

- Theo địa bàn huyện, thành phố.

4. Tuyển sinh vào lớp 10 chuyên Trường THPT Chuyên Bắc Giang

4.1. Điều kiện dự tuyển

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên.
- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.
- Thí sinh đăng ký thi vào các lớp chuyên phải có điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 (*tương ứng với môn thi*) như sau:
 - + Các môn Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học: Đạt từ 8,0 trở lên;
 - + Các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh: Đạt từ 7,0 trở lên;
 - + Môn Tin học: Căn cứ điểm trung bình cả năm học môn Toán;
 - + Các môn tiếng Trung Quốc, Tiếng Pháp, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc: Căn cứ vào điểm trung bình cả năm môn tiếng Anh.

4.2. Phương thức tuyển sinh

- Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh đúng đối tượng, có đủ điều kiện dự tuyển và hồ sơ dự tuyển hợp lệ.
- Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở Vòng 1.
 - a) Vòng 1: Sơ tuyển, căn cứ vào hồ sơ của thí sinh chọn vào thi tuyển vòng 2 những thí sinh đúng đối tượng và đủ điều kiện dự thi .
 - b) Vòng 2: Thi tuyển
 - Tổ chức thi các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh:
 - + Học sinh thi vào các lớp chuyên Toán, Tin học: Đăng ký môn thi Toán;
 - + Học sinh thi vào các lớp chuyên tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc; tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc: Đăng ký môn thi tiếng Anh;
 - + Học sinh thi vào các lớp chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử-Địa lí: Đăng ký các môn thi tương ứng thi vào các lớp chuyên.
 - Môn thi: Thí sinh dự thi 04 bài thi, gồm 03 bài thi trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2024 - 2025 (*Ngữ văn, Toán, tiếng Anh*) và bài thi môn chuyên theo NV;

- Hình thức thi môn chuyên:

- + Thi theo hình thức tự luận;
- + Môn tiếng Anh có nội dung thi kỹ năng nghe và kỹ năng viết đoạn văn.

4.3. Ngày thi, lịch thi: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

4.4. Nguyên tắc tuyển sinh

a) *Tuyển thí sinh trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa lớp 9 cấp tỉnh năm học 2023 - 2024*

Tuyển thí sinh đã đạt vòng sơ tuyển và đoạt giải Nhất hoặc giải Nhì:

+ Đạt giải các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí: Tuyển vào lớp chuyên tương ứng với môn đạt giải;

+ Đạt giải môn Toán: Tuyển vào lớp chuyên Toán hoặc chuyên Tin học (*theo nguyện vọng đăng ký của học sinh*);

+ Đạt giải môn tiếng Anh: Tuyển thẳng vào một trong các lớp chuyên tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc (*theo nguyện vọng đăng ký của học sinh*).

b) Tuyển thí sinh tham dự Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025

- Tuyển sinh số chỉ tiêu còn lại sau khi đã tuyển thí sinh đạt giải Nhất hoặc giải Nhì trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa lớp 9 cấp tỉnh năm học 2023 - 2024 theo nguyên tắc:

Điểm xét tuyển = Tổng điểm các bài thi không chuyên (*Ngữ văn, Toán, tiếng Anh*) + Điểm bài thi chuyên.

Trong đó:

+ Điểm các bài thi không chuyên tính theo thang điểm 10, hệ số 1;

+ Điểm bài thi môn chuyên tính theo thang điểm 20, hệ số 1.

- Tuyển những thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào trường, lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi, các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0 (tính theo thang điểm 10).

- Đối với những lớp chuyên có xét tuyển sinh nguyện vọng 2 (*bao gồm các lớp chuyên: Tin học, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc*):

+ Nguyện vọng 1: Tuyển 60% chỉ tiêu;

+ Nguyện vọng 2: Tuyển 40% chỉ tiêu (*điểm xét tuyển nguyện vọng 2 cao hơn nguyện vọng 1 tối thiểu 03 điểm*);

+ Nguyện vọng 2 môn Tin học lấy từ thí sinh không trúng tuyển lớp chuyên Toán;

+ Nguyện vọng 2 các môn tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc lấy từ thí sinh không trúng tuyển lớp chuyên tiếng Anh;

+ Đối với những thí sinh có đăng ký xét tuyển nguyện vọng 2: Ưu tiên xét tuyển theo nguyện vọng 1, nếu thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 mới xét nguyện vọng 2.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thí sinh có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn;

+ Thí sinh có giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá lớp 9 cấp tỉnh cao hơn;

+ Thí sinh có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn;

+ Thí sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

5. Tuyển sinh vào lớp 10 trường PTDTNT

5.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Điều 9 của Thông tư số 04.

5.2. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

- Thực hiện theo Điều 10 của Thông tư số 04.

- Trong Phiếu đăng ký dự thi thí sinh có đăng ký nguyện vọng vào trường PTDTNT.

5.3. Phương thức tuyển sinh

Thi tuyển: Sử dụng kết quả các bài thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2024 - 2025.

5.4. Đăng ký dự tuyển

Các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và có nguyện vọng dự tuyển vào trường PTDTNT trong phiếu đăng ký dự thi, ngoài nguyện vọng vào các trường THPT công lập không chuyên, phải có đăng ký nguyện vọng vào trường PTDTNT (ghi cụ thể tên trường PTDTNT mà thí sinh có nguyện vọng được tuyển vào học).

5.5. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo phần 7 Mục II của Kế hoạch này.

5.6. Nguyên tắc tuyển sinh

a) *Tuyển thẳng*: Thực hiện theo Điều 7 của Thông tư số 04.

b) *Cách tính điểm, xét trúng tuyển*

- Điểm xét tuyển = Điểm bài thi môn Ngữ văn + Điểm bài thi môn Toán + Điểm bài thi môn tiếng Anh + Điểm bài thi môn thứ tư + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Điểm bài thi của các môn thi đều tính theo thang điểm 10,0 và hệ số 1.

- Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao đến thấp trong toàn huyện đối với các trường PTDTNT huyện Sơn Động, huyện Lục Ngạn và trong toàn tỉnh đối với trường PTDTNT tỉnh cho đến khi đủ chỉ tiêu.

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi, không có bài thi bị điểm 0 (không).

6. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT ngoài công lập

6.1. Phương thức tuyển sinh

Thi tuyển: Sử dụng kết quả các bài thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2024 - 2025.

6.2. Đăng ký dự tuyển

Các thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào trường THPT ngoài công lập trong

phiếu đăng ký dự thi ngoài nguyện vọng vào các trường THPT công lập không chuyên, thí sinh phải có đăng ký nguyện vọng 3 vào trường THPT ngoài công lập (ghi cụ thể tên trường THPT ngoài công lập mà thí sinh có nguyện vọng được tuyển vào học. Nếu thí sinh không có NV2 vào trường THPT công lập thì ghi NV2 là trường THPT ngoài công lập).

6.3. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo phần 7 Mục II của Kế hoạch này.

6.4. Nguyên tắc tuyển sinh

- Điểm xét tuyển = Điểm bài thi môn Ngữ văn + Điểm bài thi môn Toán + Điểm bài thi môn tiếng Anh + Điểm bài thi môn thứ tư + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Điểm bài thi của các môn thi đều tính theo thang điểm 10,0 và hệ số 1.

- Điểm xét tuyển: Tuyển những thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào trường, lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu. Trường hợp lấy điểm xét tuyển cao hơn thì thiếu, lấy tiếp đến điểm thấp hơn liền kề thì thừa chỉ tiêu do lãnh đạo Sở GDĐT xem xét, quyết định.

7. Tuyển sinh vào lớp 10 học chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT

7.1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành của Bộ GDĐT.

7.2. Điều kiện dự tuyển

- Học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Bắc Giang.

- Học sinh hoặc bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Giang.

7.3. Phương thức tuyển sinh

Thực hiện phương thức xét tuyển theo kết quả học tập 04 năm học của học sinh ở cấp THCS.

7.4. Cách tính điểm

Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

7.5. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo mục 7 Phần II của Kế hoạch này.

7.6. Nguyên tắc tuyển sinh

- Điểm xét tuyển = Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học của học sinh ở cấp THCS + Điểm ưu tiên (nếu có).
- Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó
- Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

8. Chế độ ưu tiên

8.1. Cộng 2 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau

- Con liệt sĩ.
- Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

8.2. Cộng 1,5 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng Lao động, con của Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
- Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

8.3. Cộng 1 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau

- Người dân tộc thiểu số.
- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
- Người có nơi thường trú từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tổ chức kỳ thi) ở thôn, xã đặc biệt khó khăn.

8.4. Thí sinh có nhiều diện ưu tiên nêu trên chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, phụ huynh

học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

- Chỉ đạo các phòng GDĐT thực hiện hoàn thành chương trình, kế hoạch dạy học.
- Hướng dẫn Quy chế tuyển sinh và ban hành văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT về công tác tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT và lớp 10 THPT năm học 2024-2025 tới các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.
- Ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT; phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.
- Trực tiếp tổ chức, chỉ đạo thực hiện các khâu: Ra đề thi, in sao đề thi, vận chuyển đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi (nếu có).
- Tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ của các Hội đồng tuyển sinh, hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi theo quy định.
- Thống kê, tổng hợp kết quả tuyển sinh báo cáo UBND tỉnh theo quy định.
- Hướng dẫn thu, sử dụng lệ phí tuyển sinh, đảm bảo kinh phí để tổ chức tuyển sinh.
- Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh theo quy định.
- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT chuẩn bị cơ sở vật chất, hồ sơ thí sinh, tổ chức coi thi, thông báo kết quả, thu nộp các loại hồ sơ theo đúng hướng dẫn. Tổ chức tuyển sinh, xét tuyển đảm bảo nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế.

2. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Đề nghị Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Công ty Điện lực Bắc Giang, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang, các ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT và UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 6 dân tộc nội trú, vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025.

3. UBND các huyện, thành phố

- Đề nghị chỉ đạo phòng GDĐT, các xã, phường, thị trấn và các trường trên địa bàn huyện, thành phố tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.
- Chỉ đạo phòng GDĐT và các trường trên địa bàn phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT làm tốt công tác tuyển sinh lớp 6 dân tộc nội trú, lớp 10 THPT theo đúng quy định; công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT

- Tổ chức truyền thông, hướng dẫn Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 dân tộc nội trú, vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị để tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện công tác tuyển sinh.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác tổ chức thi và tuyển sinh năm học 2024 - 2025 theo đúng quy định.

- Đề xuất nhân sự trình Sở GDĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2024 - 2025 theo đúng quy định.

- Tổ chức học tập Quy chế tuyển sinh cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm nhiệm vụ thi theo điều động của Sở GDĐT.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh lớp 6 dân tộc nội trú, lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị liên hệ với Sở GDĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đ/c PCT TT UBND tỉnh Mai Sơn (để b/c);
- VP UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- VP, TTr, các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Các phòng GDĐT;
- Các trường CĐ có tuyển sinh lớp 10 GDTX cấp THPT;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.NVN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bạch Đăng Khoa